

Số: 2838/NQ-VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/11/2023;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 30/11/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO với các nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV (VIMICO) chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa mới giữa Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và VIMICO, thời gian thực hiện từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 như dự thảo Hợp đồng kèm theo.

Căn cứ Nghị quyết, giao Tổng giám đốc tổ chức thực hiện theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Hải



Số: 2836 /BB-VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại số 193 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/4/2021.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 1551 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Cổ đông Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn Hải; chức vụ: Trưởng ban của TKV, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

- Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Tổng công ty (có Danh sách kèm theo).

- Các đại biểu khác, gồm:

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty

+ Ông Nguyễn Văn Phục - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty

+ Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư ĐTN; Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

1. Thông qua gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO
2. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành. Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

* Tính đến 17h00 ngày 31/10/2023 theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam:

Tổng số cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 1551 cổ đông trong đó có 03 tổ chức và 1547 cá nhân trong nước; 01 cá nhân nước ngoài.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1551 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

* Tính đến 08h00 ngày 30/11/2023 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 13 người, sở hữu và đại diện cho 198.422.753 cổ phần, chiếm 99,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

* Tính đến 08h30 ngày 30/11/2023 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 14 người, sở hữu và đại diện cho 198.433.953 cổ phần, chiếm 99,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu và mời Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty cùng tham gia Chủ tọa điều hành Đại hội.

IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Cao Anh Hào - Trưởng phòng MDC Tổng công ty - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

* *Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.422.753 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 198.422.753 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu tán thành: 198.422.753 phiếu/198.422.753 phiếu.*

- *Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội.

V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 05 người, trong đó 01 Trưởng ban và 04 thành viên như sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Long - PTP QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Phó Chủ tịch Công đoàn TCTy: | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Ngọc Điệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT: | Thành viên |
| 4. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban NC Công đoàn TCTy: | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

* *Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.422.753 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.422.753 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.422.753 phiếu/198.422.753 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.422.753 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

VI. Chương trình ĐHCĐ và Quy chế tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2023.

1. Chương trình ĐHCĐ bất thường năm 2023

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHCĐ bất thường năm 2023 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Chương trình ĐHCĐ bất thường năm 2023.

* Hình thức biểu quyết: Thê biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Chương trình ĐHCĐ bất thường năm 2023.

2. Quy chế tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2023

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2023 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2023.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.

VII- Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO .

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Tờ trình số 2593/TTr-VIMICO ngày 01/11/2023 về thông qua gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.

VIII. Ý kiến thảo luận

Đến thời điểm hiện nay Tổng công ty đã nhận được 01 ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số 5805/TKV-KS ngày 29/11/2023 với nội dung thống nhất thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa mới giữa TKV và VIMICO, thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2024.

(có dự thảo Hợp đồng kèm theo)

IX. Kết luận

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV (VIMICO) chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa mới giữa TKV và VIMICO, thời gian thực hiện từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 như dự thảo Hợp đồng kèm theo.

Giao Tổng giám đốc tổ chức thực hiện theo quy định.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 2.316.053 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)

- Tổng số phiếu hợp lệ: 2.316.053 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)
 - Số phiếu tán thành: 2.316.053 phiếu/2.316.053 phiếu (không tính cổ đông TKV)
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp” (không tính cổ đông TKV)
- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO”

X. Báo cáo kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Thanh Long - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết (tổng hợp chi tiết các nội dung đã biểu quyết, có Biên bản kèm theo). Kết quả thông qua các nội dung như sau:

XI. Tổng hợp các vấn đề đã được Đại hội thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua
1	- Thông qua Chương trình ĐHCĐ	100%
2	- Thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ	100%
3	- Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO	100%

XII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHCĐ

Ông Cao Anh Hào - Thành viên Ban Thư ký ĐHCĐ trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

1. Thông qua Biên bản ĐHCĐ:

Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHCĐ bất thường năm 2023.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ bất thường năm 2023”

2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ý kiến thảo luận về Nghị quyết Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ”

XXI. Bế mạc ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 09h00' ngày 30/11/2023 ngay sau khi Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 09h15' ngày 30/11/2023/.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Phương Thảo

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHDCĐ
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ

Số: 01/HĐKT/TKV-VIMICO/2024

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 được ban hành ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 được ban hành ngày 27/06/2005;

- Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc Ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các công ty TKV và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, chúng tôi gồm:

BÊN MUA: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

(Sau đây gọi là Bên A)

Địa chỉ : Số 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3518.8467

Mã số thuế : 5700100256

Tài khoản : 111000000681 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện: ông Đặng Thanh Hải Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN BÁN: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

(Sau đây gọi là Bên B)

Địa chỉ : Số 193, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 6287.6666 Fax: (024) 6288.3333

Mã số thuế : 0100103087

Tài khoản : 170114851000017, tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Long Biên Hà Nội.

Người đại diện: ông Trịnh Văn Tuệ Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hoá (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Hàng hoá - quy cách – chất lượng.

1.1. Tên hàng: Đồng tấm (đồng cathode)

1.2. Thông số đặc tính kỹ thuật:

- Chất lượng hàng hóa: Hàm lượng đồng (Cu) tối thiểu 99,95%; hàm lượng các tạp chất khác tối đa 0,05%.

- Chi tiết chất lượng và quy cách hàng hóa:

+ Theo các tiêu chuẩn cơ sở của VIMICO (TCCS 03:2017/VIMICO ngày 06/01/2017, TCCS 01:2022/VIMICO ngày 05/05/2022 và/hoặc các TCCS khác do VIMICO ban hành, nếu có).

+ Các chủng loại khác ngoài TCCS: theo thông báo bằng văn bản của VIMICO và là một phần không tách rời của Hợp đồng.

Quy cách hàng hóa thực tế nêu trên có thể thay đổi so với quy cách hàng hóa Hợp đồng này, phù hợp với tình hình sản xuất sản phẩm thực tế.

1.3. Xuất xứ:

- Đồng tấm (đồng cathode): do Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai – Vimico sản xuất.

Điều 2. Khối lượng.

- Tháng 01-12/2024: Theo kế hoạch sản xuất thực tế của VIMICO.

Ghi chú:

- Khối lượng giao nhận cụ thể hàng tháng sẽ được thực hiện theo thông báo giao nhận hàng của Bên A.

Điều 3. Giá cả.

- Nguyên tắc: Giá cả được tính theo giá thị trường.

- Đơn giá tạm tính: được Bên A xác định và thông báo cho Bên B trong thông báo giao hàng.

- Đơn giá chính thức: Đơn giá bằng giá bán của Bên A bán cho khách hàng (đơn giá tiêu thụ) trừ (-) chi phí vốn/tài chính có liên quan (nếu có) của Bên A.

Điều 4. Phương thức, địa điểm và tiến độ giao hàng.

4.1. Phương thức, địa điểm giao hàng:

- Hàng hoá được giao trên phương tiện của Bên A (hoặc khách hàng của Bên A do Bên A chỉ định) tại kho của Bên B tại địa chỉ Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai – Vimico:

+ Khu công nghiệp Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

+ Xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

- Rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hóa được chuyển từ Bên B sang Bên A kể từ khi hàng hóa được giao lên phương tiện của Bên A (hoặc khách hàng của Bên A do Bên A chỉ định) theo quy định của Hợp đồng này. Mỗi lần giao nhận được tính là một lô hàng.

4.2. Giao nhận hàng hóa tại địa điểm khác:

- Trường hợp địa điểm giao nhận nằm ngoài địa chỉ quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng theo lựa chọn của Bên A thì hai Bên sẽ thoả thuận thống nhất cước phí vận chuyển, giao nhận bổ sung. Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển là tổng khối lượng bao gồm cả đai của lô hàng. Trong trường hợp này, hàng hóa được giao trên phương tiện vận tải do Bên B chỉ định tại địa điểm giao nhận. Bên A và hoặc Khách hàng do Bên A chỉ định có trách nhiệm bố trí phương tiện nâng hạ và nhân lực để việc giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi.

- Rủi ro về mất mát hư hại hàng hóa được chuyển từ Bên B sang Bên A kể từ khi hàng hóa dỡ xuống khỏi phương tiện của Bên B tại địa điểm giao hàng do Bên A chỉ định theo quy định của Hợp đồng này.

4.3. Kế hoạch và tiến độ giao nhận hàng hóa:

- Thời gian giao hàng: tháng 1-12/2024.

- Hàng hoá sẽ được hai Bên giao nhận thành một hoặc nhiều lần, đảm bảo khối lượng hàng hoá phù hợp với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng.

- Không muộn hơn 01 (một) ngày làm việc trước khi tiến hành từng lần giao nhận, Bên A sẽ gửi Bên B thông báo kế hoạch giao nhận hàng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin sau:

+ Đơn vị nhận hàng (Bên A hoặc khách hàng của Bên A do Bên A chỉ định);

+ Khối lượng, thời gian, địa điểm dự kiến giao nhận hàng hoá.

- Thời gian tổ chức giao hàng: Trong giờ làm việc các ngày làm việc trong tuần. Trường hợp Bên A hoặc khách hàng Bên A có yêu cầu giải phóng nhanh phương tiện Bên B sẽ tổ chức giao hàng ngoài giờ làm việc, bao gồm cả các ngày nghỉ lễ và cuối tuần.

4.4. Xác định khối lượng giao nhận:

- Khối lượng hàng hóa mỗi kiện hàng được xác định bằng cân điện tử đặt tại kho của Nhà máy (Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai – Vimico) hoặc phương pháp khác được hai bên đồng ý, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Khối lượng hàng hoá giao nhận của mỗi lô hàng được xác định bằng tổng khối lượng tịnh của từng kiện hàng của lô hàng đó, được ghi theo từng mã kiện hàng (các kiện hàng đã được đánh mã số và cân tại Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai – Vimico).

- Khối lượng tịnh của từng kiện hàng được xác định trên cơ sở khối lượng toàn phần của kiện hàng đó (bao gồm cả đai) trừ (-) đi khối lượng đai hàng (khoảng 1,2 kg/kiện hàng đối với hàng hoá do Nhà máy 1 sản xuất và khoảng 2,3kg/kiện hàng đối với hàng hoá do Nhà máy 2 sản xuất).

- Tổng khối lượng bao gồm cả đai và tổng khối lượng tịnh của lô hàng phải được thể hiện chi tiết trong Biên bản giao nhận giữa hai bên. Tổng khối lượng tịnh của lô hàng là khối lượng chính thức để hai bên thanh quyết toán giá trị hàng hóa mua bán.

- Xử lý chênh lệch khối lượng: Đơn vị nhận hàng có thể kiểm tra khối lượng từng kiện hàng và/hoặc tổng khối lượng lô hàng ngay tại địa điểm giao nhận hàng. Trong trường hợp phát hiện có sự sai lệch lớn về khối lượng tịnh/tổng khối lượng tịnh (vượt quá dung sai $\pm 2\%$) thì Bên B có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị nhận

hàng để giữ nguyên hiện trạng hàng hoá và thông báo ngay cho Bên A để các bên cùng phối hợp kiểm tra, xử lý.

4.5. Xác định chất lượng hàng hoá được giao nhận:

Bên B, hoặc một đơn vị giám định độc lập do hai bên thống nhất chỉ định, sẽ thực hiện lấy mẫu, phân tích chất lượng và cấp chứng thư/Phiếu kết quả phân tích chất lượng hàng hóa cho lô hàng giao nhận. Mẫu phân tích sẽ được chia làm 2 phần, một phần được sử dụng để phân tích làm cơ sở cấp chứng thư chất lượng/Phiếu kết quả phân tích chất lượng hàng hóa cho lô hàng giao nhận, một phần được lưu tại Chi nhánh Huyện đồng Lào Cai – Vimico làm mẫu trọng tài. Mẫu trọng tài cần phải được ghi rõ các thông số liên quan đến lô hàng giao nhận bao gồm ngày sản xuất, mã số kiện, mã số tấm, v.v...

Điều 5. Thanh toán.

5.1. Trình tự xuất hoá đơn:

- Bên A tạm tính giá và thông báo cho Bên B trong thông báo giao hàng.
- Bên B giao hàng cho khách hàng theo thông báo giao hàng của Bên A và theo ủy nhiệm xuất hóa đơn của Bên A cho Khách hàng theo giá tạm tính (gọi tắt là hóa đơn mã TKV-01), đồng thời xuất hóa đơn bán hàng của Bên B cho Bên A với nội dung khối lượng và giá trị tương tự trong hóa đơn mã TKV-01 (gọi tắt là hóa đơn mã VIMICO-01);
- Hết tháng, Bên A căn cứ hợp đồng tiêu thụ giữa Bên A và khách hàng, Bên A tính toán chốt giá thanh toán với khách hàng để thông báo cho khách hàng và Bên B. Theo đó, Bên B căn cứ thông báo chốt giá của Bên A để xuất hóa đơn của Bên A cho khoản tiền chênh lệch (so với giá tạm tính) cho khách hàng (gọi tắt là hóa đơn mã TKV-02), đồng thời xuất hóa đơn bán hàng của Bên B cho Bên A với nội dung khối lượng và giá trị tương tự trong hóa đơn mã TKV-02 (gọi tắt là hóa đơn mã VIMICO-02).

5.2. Phương thức thanh toán:

5.2.1. Thanh toán trả trước:

- Căn cứ đề nghị trả trước của Bên B và tình hình thực tế, khả năng thu xếp tài chính của Bên A, Bên A có thể xem xét thanh toán trả trước cho Bên B số tiền tối đa tương ứng giá trị của 2.200 tấn đồng tấm cộng (+) giá trị đồng tấm tồn kho vào thời điểm Bên B đề nghị trả trước theo đơn giá thị trường.
- Chi phí vốn đối với số tiền thanh toán trả trước sẽ được Bên A tính toán vào giá quyết toán mua bán đồng tấm hàng tháng.

5.2.2. Thanh toán trả sau:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B cho giá trị của Hàng hóa đã được giao làm 2 lần/tháng trên cơ sở các hóa đơn của Bên B đã xuất cho Bên A trong kỳ, cụ thể:

- Thanh toán lần 1: Không chậm hơn ngày 20 hàng tháng cho giá trị Hàng hoá được giao trong tháng (trên cơ sở tập hợp các hóa đơn mã VIMICO-01) và/hoặc giá trị còn lại của Hàng hóa đã giao trong tháng trước mà chưa được thanh toán.
- Thanh toán lần 2: Không chậm hơn ngày 10 của tháng sau, thanh toán cho giá trị Hàng hóa đã được giao trong tháng trước (còn lại, sau khi thanh toán lần 1)

trên cơ sở tập hợp các hóa đơn mã VIMICO-01 còn lại trong kỳ và các hóa đơn mã VIMICO-02.

5.2.3. Xác định và thanh toán chi phí vốn/tài chính, nếu có:

- Sau khi kết thúc mỗi tháng, không chậm hơn ngày 10 của tháng sau, Bên A phối hợp với Bên B để rà soát, tính toán thống nhất về chi phí vốn/tài chính cho số tiền trả trước của Bên A cho Bên B trong tháng trước đó (nếu có) để làm cơ sở cho Bên B xuất hoá đơn GTGT giảm trừ doanh thu Hàng hoá tương ứng với số tiền chi phí vốn/tài chính phát sinh của tháng được hai bên xác nhận.

- Số tiền chi phí vốn/tài chính sẽ được Bên A trừ vào tiền thanh toán lần đầu tiên của tháng tiếp theo.

5.3. Bộ chứng từ thanh toán:

5.3.1. Đối với thanh toán trả trước:

- Công văn đề nghị trả trước tiền hàng của Bên B, trong đó nêu rõ mục đích sử dụng số tiền trả trước và kế hoạch thu, chi tiền của Bên B.

- Báo cáo nhập xuất tồn sản phẩm đồng tấm của Bên B vào thời điểm đề nghị trả trước cho lượng đồng tấm tồn kho.

5.3.2. Đối với thanh toán sau khi giao hàng:

- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;

- Hợp đồng mua hàng;

- Hóa đơn bán hàng (GTGT) của Bên B;

- Biên bản giao nhận hàng hóa kèm Bảng kê chi tiết các kiện hàng trong lô hàng được giao;

- Chứng thư giám định/Phiếu kết quả phân tích chất lượng/Phiếu xuất xưởng của lô hàng/các lô hàng được giao.

5.4. Hình thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B theo một và/hoặc các hình thức sau:

5.4.1. Chuyển khoản vào một trong các tài khoản ngân hàng dưới đây của Bên B:

+ Tài khoản 1: 170114851000017, tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Long Biên Hà Nội.

+ Tài khoản 2: 0571104010005, tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm.

+ Tài khoản 3: 4522666888, tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

+ Tài khoản 4: 0021000243133, tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

5.4.2. Bù trừ công nợ giữa giá trị thanh toán, các khoản dư nợ (số dư nợ Bên A phải trả Bên B) và các khoản dư nợ phải thu của Bên B (Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc) khi mua các sản phẩm dịch vụ của Bên A, hoặc các khoản phải nộp Bên A. Trường hợp Bên A bù trừ công nợ nội bộ, Bên A có văn bản thông báo đề Bên B làm cơ sở hạch toán và đối chiếu công nợ theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên.

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- a) Thông báo cho Bên B biết kế hoạch giao nhận hàng.
- b) Thanh toán tiền hàng cho Bên B theo đúng chất lượng, khối lượng đã nhận theo quy định của Hợp đồng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- a) Cung cấp cho Bên A đầy đủ hàng hoá như đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- b) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A, khách hàng của Bên A trong quá trình giao nhận hàng.
- c) Chịu trách nhiệm đảm bảo cân điện tử có đủ điều kiện để sử dụng theo quy định của Pháp luật.
- d) Chịu trách nhiệm đến cùng về chất lượng hàng hoá được giao cho khách hàng của Bên A, chịu trách nhiệm phối hợp với Bên A và các bên để giải quyết trong trường hợp có khiếu nại của khách hàng của Bên A.
- đ) Cập nhật những thay đổi bất thường về khối lượng và chất lượng hàng hoá được sản xuất.
- e) Theo đề nghị của Bên A, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A bản khai báo xuất xứ của Nhà sản xuất/Nhà cung cấp nguyên liệu trong nước theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành theo Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/04/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa.

Điều 7. Khiếu nại về chất lượng.

7.1. Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A/khách hàng của Bên A, chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất cho từng lô hàng ngay sau khi giao nhận hàng hoá, phiếu kiểm tra chất lượng sản phẩm của từng lô hàng kèm theo bảng kê chi tiết mã số từng kiện.

7.2. Trường hợp có khiếu nại về chất lượng, hai Bên sẽ cùng nhau xem xét thoả thuận phương án giải quyết. Nếu không thống nhất được thì hai Bên sẽ cùng nhau đưa mẫu trọng tài đến một đơn vị giám định độc lập tại Việt Nam do hai bên thoả thuận để phân tích xác định chất lượng. Kết quả phân tích của đơn vị giám định độc lập là kết quả chính thức của lô hàng. Chi phí giám định sẽ do Bên có kết quả phân tích khác với kết quả phân tích của đơn vị giám định độc lập chịu.

Điều 8. Bất khả kháng.

8.1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

8.2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thoả mãn các quy định tại Khoản 8.1 Điều này:

(a) Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

(b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

(c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;

(d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;

(e) Bãi công, đình công, tấn công, phong toả nhà máy;

(f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8.3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng, v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại Khoản 7.5 dưới đây.

8.4. Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

8.5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

8.6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại Khoản 8.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

9.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

9.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có quyền yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài theo cơ chế như sau:

- Lựa chọn trọng tài: Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

- Địa điểm tiến hành trọng tài: tại Việt Nam.

- Quyết định của Trọng tài là chung thẩm và buộc các bên phải thi hành.

- Chi phí trọng tài: toàn bộ chi phí trọng tài sẽ do bên bị xử thua chịu.

Điều 10. Các điều khoản khác

10.1. Không bên nào có quyền sửa đổi, bổ sung hợp đồng này khi không có sự đồng ý của bên kia. Mọi sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được hai bên đồng ý bằng văn bản.

10.2. Nếu bên nào đơn phương thay đổi hoặc vi phạm các điều khoản của hợp đồng hoặc huỷ bỏ, chấm dứt hợp đồng mà không có lý do chính đáng và không được sự đồng ý của bên kia thì phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại cho bên kia.

10.3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này.

10.4. Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 04 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trịnh Văn Tuệ

Đặng Thanh Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Căn cứ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hôm nay, ngày 30/11/2023 tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV, địa chỉ Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội, ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã bầu Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết gồm các thành viên:

- | | | |
|--------------------------|--------------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Long | PTP QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài | Phó Chủ tịch Công đoàn TCTy: | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Diệp | Chuyên viên Phòng QTK TCT: | Thành viên |
| 5. Bà Vũ Thanh Hằng | Phó ban Nữ công Công đoàn TCT: | Thành viên |

Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết đã tiến hành kiểm tra kết quả biểu quyết về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ của các cổ đông có mặt và đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP với kết quả như sau:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:

1. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ:

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu.
 - Số phiếu không tán thành: 0
 - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Chương trình ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.



2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ:

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Số phiếu tán thành: 198.433.953 phiếu/198.433.953 phiếu.
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.433.953 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

3. Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 2.316.053 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)
 - Số phiếu tán thành: 2.316.053 phiếu/2.316.053 phiếu (không tính cổ đông TKV)
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/2.316.053 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)

Như vậy, Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA KQ BIỂU QUYẾT

- | | | |
|--------------------------|------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Long | Trưởng Ban |  |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài | Thành viên |  |
| 3. Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên |  |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Diệp | Thành viên |  |
| 5. Bà Vũ Thanh Hằng | Thành viên |  |



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

Hôm nay, vào hồi 08h30' ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - địa chỉ số 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Tổng công ty), bao gồm:

- | | |
|---|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - TP TCLĐ Tcty: | Trưởng Ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thu Thủy - Phó Trưởng phòng Cơ điện Tcty: | Thành viên |
| 3. Bà Đặng Thị Thu Hiền - Phó Trưởng phòng TCLĐ Tcty: | Thành viên |
| 4. Bà Hà Thị Mai Chi - Chuyên viên Phòng TCKT Tcty: | Thành viên |
| 5. Bà Lê Hà My – Chuyên viên Văn phòng Tcty: | Thành viên |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- **Tổng số cổ đông của Tổng công ty được chốt theo danh sách ngày 31/10/2023:** 1551 cổ đông trong đó có 03 tổ chức và 1548 cá nhân (01 cổ đông cá nhân người nước ngoài) sở hữu 200.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- **Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội:** 1551 cổ đông đại diện cho 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết).

- **Cổ đông và đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự đại hội:**

+ **Tại thời điểm 08 giờ:**

Số lượng: 13 người, sở hữu và đại diện cho 198.422.753 cổ phần, chiếm 99,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

+ **Tại thời điểm 08 giờ 30 phút:** Có thêm 01 cá nhân, sở hữu 11.200 cổ phần đăng ký tham dự đại hội, chiếm 0,0056% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Như vậy từ thời điểm 08 giờ 30 phút cho đến khi kết thúc Đại hội: số cổ đông và đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự đại hội là 14 người, sở hữu và đại diện cho 198.433.953 cổ phần, chiếm 99,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

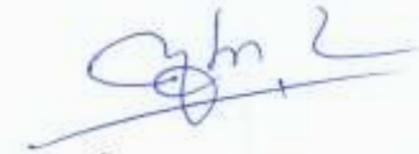
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ



và đủ điều kiện tiến hành. Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ đính kèm Biên bản này.

Biên bản này được lập vào hồi 08 giờ 05 phút và lập bổ sung vào 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2023./.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Loan



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hôm nay, vào hồi 08h ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - địa chỉ số 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Tổng công ty), bao gồm:

- | | |
|---|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - TP TCLĐ Tcty: | Trưởng Ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thu Thủy - Phó Trưởng phòng Cơ điện Tcty: | Thành viên |
| 3. Bà Đặng Thị Thu Hiền - Phó trưởng phòng TCLĐ Tcty: | Thành viên |
| 4. Bà Hà Thị Mai Chi - Chuyên viên Phòng TCKT Tcty: | Thành viên |
| 5. Bà Lê Hà My - Chuyên viên Văn phòng Tcty: | Thành viên |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- **Tổng số cổ đông của Tổng công ty được chốt theo danh sách ngày 31/10/2023:** 1551 cổ đông trong đó có 03 tổ chức và 1548 cá nhân (01 cổ đông cá nhân người nước ngoài) sở hữu 200.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- **Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội:** 1551 cổ đông đại diện cho 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết).

- **Cổ đông và đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự đại hội:**

Số lượng: 13 người, sở hữu và đại diện cho 198.422.753 cổ phần, chiếm 99,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. Đề nghị Chủ tọa ĐHCĐ cho tiến hành cuộc họp.

Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp ĐHCĐ đính kèm Biên bản này.

Biên bản này được lập vào hồi 08h57 ngày 30 tháng 11 năm 2023./.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN


Nguyễn Thị Thanh Loan

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
(Kèm theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông ngày 30/11/2023)

Số TT	Họ và tên	Mã cổ đông	Số ĐKKD/CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP	Số CP được ủy quyền	Tổng số CP biểu quyết	Tỷ lệ	Chữ ký
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	KSV1447	5700100256	21/10/2014	Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội	196.117.900		196.117.900	98,058950	
	Ông Nguyễn Văn Hải đại diện 100% phần vốn góp						196.117.900			
2	Đỗ Quỳnh Anh	KSV1405	013174308	02/04/2009	CA Hà Nội		899.100	899.100	0,449550	
	Phạm Hồng Thịnh									
3	Hoàng Văn Hà	KSV01	030068002221	19/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		235.200	235.200	0,117600	
4	Hoàng Ngọc Minh	KSV118	010070000191	06/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	94.000	207.720	301.720	0,150860	
5	Đoàn Vũ Long	KSV1313	063054976	03/8/2015	CA Lào Cai	5.500	241.500	247.000	0,123500	
6	Trần Mạnh Hùng	KSV1040	010084000331	06/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	600	151.650	152.250	0,076125	
7	Vũ Đức Quyết	KSV1267	008079009537	07/01/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	6.600	215.900	222.500	0,111250	
8	Đình Tiến	KSV1285	015081009409	27/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	5.000	115.600	120.600	0,060300	
9	Vũ Xuân Vê	KSV1255	034081024292	12/17/21	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	5.800	17.183	22.983	0,011492	
10	Trần Trọng Quỳnh	KSV1093	063078500	17/09/2007	CA Lào Cai	5.700	64.800	70.500	0,035250	
11	Lê Thành Văn	KSV253	036082014035	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	400	11.500	11.900	0,005950	
12	Nguyễn Trần Ninh	KSV1449	022080005389	21/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		19.700	19.700	0,009850	
13	Lê Thanh Tùng	KSV248	001089022284	29/06/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1.400		1.400	0,000700	
14	Trần Thị Lan Hương	KSV1146	019182006743	31/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	4.000		4.000	0,002000	
	Tổng							198.922.753	99,24	

